

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2021/HS-ST
Ngày 25-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đinh Thị Thanh Thủy.

- Bà Nguyễn Thị Hồng Nga.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Bà Trần Phi Phi, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 148/2021/TLST-HS, ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN K, sinh năm 1978, tại Nam Định; nơi cư trú: Thôn HT, xã ĐT, huyện VB, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Đỗ Thị Đ (chết); vợ Vũ Thị X, sinh năm 1981, có 02 con: Nguyễn Thu H, sinh năm 2002 và Nguyễn Thanh H, sinh năm 2006, tiền án, tiền sự: Không, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn 1, xã ND, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn 1, xã ND, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2/ Ông Lê Thanh Đ, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Tổ 7, phường NC, thành phố QN, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

3/ Ông Trương Thanh H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Xóm 2, thôn MT, xã TM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/9/2021, Nguyễn Văn K đi bộ trên đường Đinh Tiên Hoàng, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo hướng từ Nam ra Bắc để đón xe về tỉnh Nam Định. Khi đến đoạn đường trước số nhà 55 Đinh Tiên Hoàng, thuộc tổ

01, phường Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi, K phát hiện 01 (Một) xe mô tô BKS 76U1-5187 nhãn hiệu AIRBLADE, màu sơn đỏ - bạc – đen của ông Nguyễn Văn T dựng ở lề đường Đinh Tiên Hoàng không có người trông coi, trên xe vẫn còn chìa khoá nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, K đến ngồi trên xe mô tô BKS 76U1-5187, khởi động xe để tẩu thoát nhưng không được nên dùng chân đẩy xe mô tô di chuyển khoảng 2m thì ông Nguyễn Văn Đ làm việc ở gần đó phát hiện truy hô mọi người, cùng với ông Nguyễn Văn T và ông Lê Thanh Đ bắt giữ K giao cho Công an phường Nghĩa Chánh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Quảng Ngãi điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 27/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Quảng Ngãi có Kết luận định giá tài sản số: 52/KL-HĐĐGTS kết luận: 01 (một) xe mô tô BKS 76U1-5187 nhãn hiệu AIRBLADE, màu sơn đỏ - bạc - đen, số máy 0360084, số khung 315576, mua mới vào năm 2010, giá trị tài sản tại thời điểm tháng 9/2021 là 12.900.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu, chín trăm ngàn đồng*).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô BKS 76U1-5187 nhãn hiệu AIRBLADE, màu sơn đỏ - bạc - đen, số máy 0360084, số khung 315576 (đã qua sử dụng). Đây là tài sản của ông Nguyễn Văn T nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho ông T.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đỏ - đen;

- 01 (Một) thẻ ngân hàng Agribank số 9704050865710938.

Bản cáo trạng số: 119/CT-VKS ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Nguyễn Văn Khôi từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Văn T không có yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đỏ-đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) thẻ ngân hàng Agribank số 9704050865710938.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn K trình bày: Thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tố tụng hình sự: Bị hại ông Nguyễn Văn T, người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Đ, ông Lê Thanh Đ, ông Trương Thanh H đều vắng mặt tại phiên tòa (ông T, ông Đ, ông Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt) nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình: Cụ thể vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/9/2021, lợi dụng sơ hở không quản lý tài sản của ông Nguyễn Văn T, bị cáo K lén lút trộm cắp 01 xe mô tô BKS 76U1-5187 nhãn hiệu AIRBLADE, màu sơn đỏ - bạc - đen, số máy 0360084, số khung 315576 của ông T có giá trị là 12.900.000 đồng.

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đồng thời người bị hại ông Nguyễn Văn T có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét xử lý bị cáo D mức hình phạt phù hợp để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Văn T đã nhận lại xe mô tô BKS 76U1-5187 nhãn hiệu AIRBLADE, màu sơn đỏ - bạc - đen, số máy 0360084, số khung 315576. Ông T không có yêu cầu bồi thường.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành làm rõ chủ sở hữu xe mô tô BKS 76U1-5187 nhãn hiệu AIRBLADE, màu sơn đỏ - bạc - đen, số máy 0360084, số khung 315576 là ông Nguyễn Văn T nên đã trả lại cho ông Tuấn là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đỏ - đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) thẻ ngân hàng Agribank số 9704050865710938 không phải vật chứng của vụ án và là của bị cáo Nguyễn Văn K. Do đó trả lại cho bị cáo K.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[8] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận, nhưng mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo K có phần nghiêm khắc.

[9] Tuyên quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, 293, 331 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn K** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2021.

2/ Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bồi thường.

3/ Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, màu đỏ-đen (đã qua sử dụng); 01 (Một) thẻ ngân hàng Agribank số 9704050865710938.

(Vật chứng và tài sản trên có đặc điểm theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27-10-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

4/ Về án phí trong vụ án hình sự: Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5/ Về thời hạn kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- Công an thành phố Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS thành phố Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng